

Bản án số: **234/2022/HC-PT**

Ngày: 21-9-2022

V/v “*khiếu kiện yêu cầu buộc thực  
hiện hành vi hành chính trong lĩnh  
vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông **Nguyễn Tấn Trường**

*Các thẩm phán:* ông **Lê Tự** và ông **Phạm Tồn**.

**- Thư ký phiên tòa:** ông **Phạm Minh Hoàng**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông **Trần Viết Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 118/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 6 năm 2022 về “*Khiếu kiện yêu cầu buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”; do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2225/2022/QĐPT-HC ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** ông Lê P, bà Đặng Thị M. Cùng địa chỉ: 295 Hùng Vương, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Đinh Viết D. Địa chỉ: tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai. Địa chỉ trụ sở: 16 Trần Phú, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Phạm Vũ T, chức vụ: phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (theo văn bản ủy quyền số 3400/QĐ-UBND ngày 28/12/2021). Có đơn đề nghị xử mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Địa chỉ trụ sở: thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D, chức vụ: phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C (văn bản ủy quyền số 119/QĐ-UBND ngày 20/01/2022). Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện là ông Lê P, bà Đặng Thị M và người đại diện theo ủy quyền là ông Đinh Viết D trình bày:**

Nguồn gốc thửa đất là do bố mẹ đẻ của ông Lê P là ông Lê V, bà Lê Thị V khai phá năm 1980, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau năm 1980, theo quy định tại Quyết định số 201-CP ngày 01/7/1980 và Chỉ thị số 29/TTg ngày 10/11/1980 của Chính phủ hướng dẫn việc đăng ký đất đai, ông Lê V có đăng ký kê khai quyền sử dụng đất tại địa phương theo quy định. Ngày 27/12/1987, ông Lê V có đơn đề nghị xin Ủy ban nhân dân huyện C cấp 400m<sup>2</sup> trong toàn bộ diện tích đất đã khai phá, sử dụng. Năm 2000, ông Lê V tặng cho vợ chồng ông P, bà M khoảng 400m<sup>2</sup>, ông P, bà M đã xây dựng nhà ở khoảng 100m<sup>2</sup> trên đất nhận tặng cho. Khi tặng cho thì có làm “Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất” đề ngày 20/7/2000, tuy nhiên hợp đồng chỉ có chữ ký của các bên tham gia ký kết hợp đồng, không được công chứng, chứng thực.

Ngày 18/12/2020, ông P, bà Đặng Thị M nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 401, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất tại 295 Hùng Vương, tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai tại bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân huyện C.

Khoảng tháng 3/2021, bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân huyện C có điện thoại cho ông Lê P đến để trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có kèm theo Phiếu xử lý hồ sơ đất đai không đề ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn C. Tại Phiếu xử lý hồ sơ đất đai không đề ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn C có ghi: “Thửa đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông (bà) đang tranh chấp với ông Đoàn Văn V và một phần thửa đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông (bà) là thửa đất của ông Đoàn Văn V (Được UBND huyện giao đất tại quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 10/10/1988 của UBND huyện C cấp đất xây dựng cho ông Lã Văn T, đến năm 1995 ông T bán cho ông V)”.

Nội dung ghi trong Tại Phiếu xử lý hồ sơ đất đai không đề ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn C là không đúng sự thật, thửa đất mà ông P, bà M đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện đang do ông P, bà M trực tiếp quản lý, sử dụng, không có tranh chấp với ai từ trước đến nay.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện C không thực hiện hành vi hành chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê P, bà Đặng Thị M đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P, bà M. Vì vậy, ông P, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện C phải thực hiện hành vi

hành chính cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 401, tờ bản đồ số 12, diện tích 363,3m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất tại 295 Hùng Vương, tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai cho ông P, bà M theo quy định.

*2. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C là ông Phạm Vũ Tú trình bày:*

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai chưa thụ lý hồ sơ của ông Lê P, bà Đặng Thị M. Thực hiện thủ tục về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với ông Lê P, bà Đặng Thị M. Sau khi xác minh nguồn gốc sử dụng đất, Ủy ban nhân dân thị trấn C xác định thửa đất của ông Lê P chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật, cụ thể là thửa đất đang có tranh chấp với ông Đoàn Văn V và đã được Ủy ban nhân huyện C giải quyết tranh chấp vào năm 1996 tại Quyết định số 02/QĐ-UB ngày 02/1/1996 “v/v giải quyết tranh chấp đất đai”. Căn cứ Điều 100 của Luật đất đai, Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai thì trường hợp của ông P, bà M chưa đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối chiếu vị trí thửa đất ông Lê Văn T được cấp theo Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 10/10/1988 (đã sang nhượng cho ông Đoàn Văn V) và vị trí thửa đất của ông Lê V được cấp đất theo Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 02/11/1988, có giới cận giáp nhau, nhưng diện tích ông P, bà M đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng lên một phần diện tích đất mà Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp cho ông Lê Văn T. Việc Ủy ban nhân dân thị trấn C trả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Lê P, bà Đặng Thị M là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện C không có căn cứ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu theo đề nghị của ông Lê P, bà Đặng Thị M.

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P, bà M. Việc Ủy ban nhân dân thị trấn C trả hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P, bà M là đúng quy định của pháp luật.

*3. Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thị trấn C là ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Qua kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê P, bà Đặng Thị M thì thấy đất đang có tranh chấp với ông Đoàn Văn V, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thị trấn C đã thông báo hồ sơ không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê P, bà Đặng Thị M theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân thị trấn C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P, bà M.

**Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:**

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348, Điều 358 của

Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 100, 101 của Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

**Tuyên xử:** Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê P, bà Đặng Thị M về yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê P, bà Đặng Thị M của Ủy ban nhân dân huyện C là trái pháp luật, buộc Ủy ban nhân dân huyện C phải thực hiện hành vi hành chính cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 401, tờ bản đồ số 12, diện tích 363,3m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất tại 295 Hùng Vương, tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai cho ông P, bà M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí hành chính sơ thẩm, chi phí tố tụng và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 12/5/2022 người khởi kiện ông Lê P và bà Đặng Thị M có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:** Đại diện cho người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên tòa đã được Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Án sơ thẩm đã giải quyết đúng theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê P và bà Đặng Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của ông Lê P và bà Đặng Thị M về khởi kiện của ông Lê P, bà Đặng Thị M yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê P, bà Đặng Thị M của Ủy ban nhân dân huyện C là trái pháp luật, buộc Ủy ban nhân dân huyện C phải thực hiện hành vi hành chính cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 401, tờ bản đồ số 12, diện tích 363,3m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất tại 295 Hùng Vương, tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai cho ông P, bà M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đề nghị của các đương sự có mặt và của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét nguồn gốc đất ông Lê P và bà Đặng Thị M đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ; HĐXX thấy rằng: ngày 25/11/2020 bộ phận thẩm định hồ sơ đất đai của UBND thị trấn C có nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ của ông Lê P, gồm:

1. Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 20/7/2020 của cha mẹ ông P là ông Lê V, bà Đỗ Thị V tặng cho vợ chồng ông tài sản là căn nhà 175m<sup>2</sup> gắn liền với thửa đất có diện tích 350m<sup>2</sup> tại thị trấn C có tứ cận: Đông giáp đất ông Lê O: 35m; Tây giáp đất ông Lê O: 35m; Nam giáp rẫy người dân địa phương: 10m; Bắc giáp đường Hùng Vương: 10m

2. Trích lục bản đồ địa chính thể hiện diện tích đất là 363,3m<sup>2</sup> (200m<sup>2</sup> đất ODT và 163,3m<sup>2</sup> đất CLN), có thửa đất số 401, tờ bản đồ số 12 tại tổ 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

3. Một số văn bản như Tờ khai thuê sử dụng đất phi nông nghiệp, Tờ khai thuê thu nhập cá nhân, tờ khai lệ phí trước bạ.

[2.2] Xét quá trình xét giải quyết hồ sơ của ông Lê P và bà Đặng Thị M đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ; HĐXX thấy rằng: Sau khi xem xét hồ sơ, UBND thị trấn C ban hành Phiếu xử lý hồ sơ gửi trả cho ông P biết thửa đất ông đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ hiện đang tranh chấp với thửa đất của ông Đoàn Văn V trú tại tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai mà ông V mua lại của ông Lã Văn T vào năm 1995 trên cơ sở Quyết định giao đất số 255/QĐ-UBND ngày 10/10/1988 của UBND huyện C cấp cho ông T. Vì vậy UBND thị trấn C đã thông báo hồ sơ của ông Lê P không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 101 của Luật đất đai. Do đó UBND thị trấn đã thông báo cho ông P biết là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục.

[2.3] Căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện: thửa đất ông P yêu cầu được cấp Giấy CNQSDĐ có một phần chồng lên đất của ông V. Việc này đã được ông V khiếu nại nên UBND huyện C đã giải quyết tranh chấp vào năm 1996, tại Quyết định số 02/QĐ-UB ngày 02/01/1996 “ *V/v giải quyết tranh chấp đất đai*” đã có hiệu lực, có nội dung “...công nhận 432m<sup>2</sup> đất của ông Đoàn Văn V, ông Lê P phải chấm dứt việc tranh chấp, hoặc sử dụng trái phép đất của ông V...” Tuy nhiên, do ông Lê P và bà Đặng Thị M vẫn không thực hiện việc trả lại đất, nên ông V tiếp tục khiếu nại và tại “*Biên bản hòa giải về giải quyết tranh chấp đất ngày 29/10/2019*”, “*biên bản làm việc ngày 19/11/2020*” của UBND thị trấn C đã thể hiện rõ nội dung các bên đang tranh chấp. Do đó, căn cứ Điều 100 của Luật đất đai, Điều 19 Nghị Định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai thì trường hợp của ông P, bà M chưa đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bởi lẽ, vị trí thửa đất ông Lã Văn T được cấp theo Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 10/10/1988 (đã sang nhượng cho ông Đoàn Văn V) và vị trí thửa đất của ông Lê V được cấp đất theo Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 02/11/1988, có giới cận giáp nhau, nhưng diện tích ông P, bà M đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ chồng lên một phần diện tích

đất mà UBND huyện C đã cấp cho ông Lê Văn T. Việc UBND thị trấn C trả hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với ông Lê P và bà Đặng Thị M là đúng quy định của pháp luật. Do đó, UBND huyện chưa Trình không có căn cứ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu theo đề nghị của ông Lê P, bà Đặng Thị M có căn cứ. Vì vậy tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê P và bà Đặng Thị M “*về yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê P, bà Đặng Thị M của Ủy ban nhân dân huyện C là trái pháp luật, buộc Ủy ban nhân dân huyện C phải thực hiện hành vi hành chính cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 401, tờ bản đồ số 12, diện tích 363,3m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất tại 295 Hùng Vương, tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai cho ông P, bà M*” là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của ông Lê P, bà Đặng Thị M cho rằng thửa đất ông bà đang đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ không có tranh chấp và Quyết định cấp đất cho ông Lê Văn T là Quyết định giả; HĐXX thấy rằng: Tại mục [2.3] thể hiện rõ thửa đất số 401, tờ bản đồ số 12, diện tích 363,3m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất tại 295 Hùng Vương, tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai là đang có tranh chấp. Điều này phù hợp với Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/01/2022 của tòa cấp sơ thẩm. Cụ thể:

[3.1] Thửa đất mà ông Lê P, bà Đặng Thị M đăng ký đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo chỉ dẫn của ông Lê P, bà Đặng Thị M là 363,9m<sup>2</sup>, có tứ cận: Đông giáp đất ông Hùng, có kích thước 37,63 m; Tây giáp đất bà Lê Thị Thu Hồng, sử dụng, có kích thước 35,33 m; Nam giáp đất của ông Hưng, ông Chính, có kích thước 10,06 (3m + 2,16m + 3,87m + 1,03m); Bắc giáp đường Hùng Vương, có kích thước 10 m;

[3.2] Thửa đất của ông Đoàn Văn V nhận chuyển nhượng của ông Lê Văn T theo chỉ dẫn của ông Đoàn Văn V là 422,1m<sup>2</sup>, có tứ cận: Đông giáp đất ông Lê V (hiện ông Lê P đang sử dụng), có kích thước 37,05 m; Tây giáp đất ông Sỹ, có kích thước 34,15 m; Nam giáp đất ông Hưng, ông Khách, có kích thước 11,97m (2,16 m + 3,87 m + 1,03m + 4,7m + 0,21m); Bắc giáp đường Hùng Vương, có kích thước 12 m.

[3.3] Qua chỉ dẫn của ông Lê P, bà Đặng Thị M và ông Đoàn Văn V, xác định diện tích tranh chấp là 239,4m<sup>2</sup>, có tứ cận: Đông giáp đất của ông Lê V (ông P đang quản lý, sử dụng), có kích thước 37,05 m; Tây giáp đất bà Lê Thị Thu Hồng đang quản lý, sử dụng, có kích thước 34,15 m; Nam giáp đất của ông Hưng, có kích thước 2,16 m + 3,87 m + 1,03 m; Bắc giáp đường Hùng Vương, có kích thước 6,3 m. Tài sản trên diện tích đất tranh chấp có 01 nhà tạm gỗ, mái lợp tôn, vách tôn tận dụng; 02 mái che, khung thép hình, mái lợp tôn là của ông P bà M đang sử dụng. Tại phiên tòa hôm nay, ông P cũng đã thừa nhận đất đang tranh chấp với ông V có diện tích là 239,4m<sup>2</sup> như Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/01/2022 của tòa cấp sơ thẩm.

[3.4] Như vậy sơ đồ tứ cận mà ông Lê P và bà Đặng Thị M tham gia xem xét thẩm định vào ngày 21/01/2022 chỉ dẫn khác với sơ đồ mà ông bà nộp kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy CNQSDĐ tại bộ phận một cửa của UBND huyện C vào ngày 18/12/2020.

[3.5] Đối với yêu cầu của đại diện ông P bà M cho rằng Quyết định giao đất số 255/QĐ-UBND ngày 10/10/1988 của UBND huyện C cấp cho ông Lã Văn T là giả tạo, vì thời điểm đó còn đánh máy chữ, chưa có máy vi tính, nhưng chữ viết trên Quyết định trên là chữ vi tính; HĐXX thấy rằng: Quyết định giao đất số 255/QĐ-UBND ngày 10/10/1988 của UBND huyện C cấp cho ông Lã Văn T cùng thời điểm với Quyết định giao đất số 172/QĐ-UBND ngày 02/11/1988 của UBND huyện C cấp cho ông Lê V (cha của ông Lê P) là cùng một mẫu in sẵn bằng máy in ronéo vào thời điểm trước khi có máy vi tính thịnh hành. Thời điểm đó các mẫu văn bản thường in ronéo những nội dung cơ bản chung nhất, còn những dòng chi tiết chưa lại bằng các dấu chấm (...) để ghi thông tin cụ thể bằng bút mực thông thường. Do vậy không có căn cứ chấp nhận khai nại của đại diện người khởi kiện cho rằng Quyết định giao đất số 255/QĐ-UBND ngày 10/10/1988 của UBND huyện C cấp cho ông Lã Văn T là giả tạo.

[4] Từ nhận định trên đây, xét thấy án sơ thẩm xét xử bác đơn kiện của ông Lê P, bà Đặng Thị M là đúng pháp luật, ông Lê P, bà Đặng Thị M kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất vụ án. Do vậy HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không chấp đơn khởi kiện và kháng cáo của ông Lê P, bà Đặng Thị M về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê P, bà Đặng Thị M của Ủy ban nhân dân huyện C là trái pháp luật, buộc Ủy ban nhân dân huyện C phải thực hiện hành vi hành chính cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 401, tờ bản đồ số 12, diện tích 363,3m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất tại 295 Hùng Vương, tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai cho ông P, bà M; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Người kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê P, bà Đặng Thị M; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348, Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 100, 101 của Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê P, bà Đặng Thị M về yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê P, bà Đặng Thị M của Ủy ban nhân dân huyện C là trái pháp luật, buộc Ủy ban nhân dân huyện C phải thực hiện hành vi hành chính cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 401, tờ bản đồ số 12, diện tích 363,3m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất tại 295 Hùng Vương, tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai cho ông P, bà M.

*(Kèm theo Sơ đồ hiện trạng thửa đất theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/01/2022 của TAND tỉnh Gia Lai-BL 132)*

2. Án phí hành chính: ông Lê P, bà Đặng Thị M phải nộp 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm theo quy định; ông bà đã tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0125 ngày 30/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; ông P, bà M đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/9/2022).

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Trường**